**2. Thủ tục: Đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa.**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT.

**Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ đề xuất thực hiện dự án. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định, chậm nhất trong 01 ngày làm việc phải có văn bản hướng dẫn nhà đầu tư.

**Bước 3:** Chậm nhất 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét về đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

**2.3. Thành phần số lượng hồ sơ bao gồm:**

+ Văn bản đăng ký thực hiện dự án theo mẫu.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp đồng liên danh (đối với nhà đầu tư liên danh);

+ Báo cáo tài chính 02 năm liền kề gần nhất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (cơ quan kiểm toán hoặc cơ quan thuế); báo cáo về năng lực thực hiện dự án tương tự của nhà đầu tư (nếu có); báo cáo về năng lực nhân sự của nhà đầu tư, năng lực kỹ thuật (máy móc, phương tiện, thiết bị); văn bản cam kết vốn thực hiện dự án.

+ Trường hợp nhà đầu tư tham gia với tư cách nhà đầu tư liên danh: đại diện liên danh lập hồ sơ năng lực từng thành viên trong liên danh.

**2.4 Thời hạn giải quyết**: 7 ngày

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, đơn vị.

**2.6 Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định**:** Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC**:** Sở GTVT Hà Nam.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận;

**2.8. Lệ phí:** Không

**2.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Theo mẫu phụ lục 1.

**2.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014 ;

+ Thông tư Số: 69/2015/TT-BGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ GTVT “QUY ĐỊNH VỀ NẠO VÉT LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, VÙNG NƯỚC CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA KẾT HỢP TẬN THU SẢN PHẨM”